

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Chi Lăng
năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	28	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	2644	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1518	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1392	
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	24	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	40	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	06	05/05
1.2	Khối lớp 2	05	06/06
1.3	Khối lớp 3	06	06/06
1.4	Khối lớp 4	06	05/05



1.5	Khối lớp 5	05	06/06
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
2.1	Khối lớp 1	0	0
2.2	Khối lớp 2	0	0
2.3	Khối lớp 3	0	0
2.4	Khối lớp 4	0	0
2.5	Khối lớp 5	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...	2	
6	Bảng tương tác	02	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	80
XI	Nhà ăn	88

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		10		204
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 03/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 6, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Lộc



THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Chi Lăng năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	52		2	38	3	3	5	4	24	16	39	1		
I	Giáo viên	39			36	3			0	19	9	37	1		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0													
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	5			3	2				2	3	5			
3	Tin học	0													
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1				1				1		1			
6	Thể dục	2			2						2	2			
II	Cán bộ quản lý	2		2	1						2	2			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	11			2		4		4	2					
1	Nhân viên văn thư	1					1		1						
2	Nhân viên kế toán	1			1				1	1					
3	Thủ quỹ	1					1		1						

4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên thư viện	1			1				1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên công nghệ thông tin	1					1		1					
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
9	Phục vụ, bảo vệ	5						5						

Quận 6, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Lộc